

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2005

Nhìn lại 3 năm thành lập và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội



Khép lại năm 2005, nhìn lại 3 năm (2003 - 2005) hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội có thể đánh giá tổng quát như sau: Kết quả đạt được trong 3 năm qua về tổ chức chỉ đạo triển khai Nghị định 78 của Chính phủ là to lớn, nhằm thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác là đúng đắn, đáp ứng đòi hỏi khách quan, phù hợp với ý Đảng lòng dân, tạo cơ hội cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận dễ dàng với dịch vụ tín dụng ngân hàng. Đồng thời cũng khẳng định chủ trương

tập trung kênh tín dụng chính sách vào một đầu mối và chủ trương huy động sức mạnh tổng hợp toàn xã hội hướng về mục tiêu xoá đói giảm nghèo là đúng. Mặt khác, tách tín dụng chính sách ra khỏi hệ thống Ngân hàng thương mại đã tạo cơ hội cho cả hai Ngân hàng Ngân hàng thương mại và Ngân hàng Chính sách xã hội điều kiện phát triển đúng bản chất riêng có, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Bằng nỗ lực vượt bậc Ngân hàng Chính sách xã hội đã có hệ thống tổ chức, bộ máy điều hành tác nghiệp từ Trung ương đến 64 chi nhánh cấp tỉnh và Sở giao dịch, 592 Phòng giao dịch cấp huyện, và 8.076 Điểm giao dịch cấp xã; đội ngũ cán bộ được tăng cường về số lượng và chất lượng, với 6.814 cán bộ, trong đó 79% có trình độ Đại học, Cao đẳng. Đặc biệt, với sự hợp tác có hiệu quả của Ngân hàng Chính sách xã hội với các ngành có liên quan, các tổ chức xã hội trong nước và quốc tế đã tạo điều kiện cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc huy động nguồn vốn. Đến 31/12/2005, tổng nguồn vốn đạt 20.241 tỷ đồng tăng 30,20% so năm 2004 và tăng gấp 2,85 lần so với 31/12/2002, mức tăng trưởng bình quân hàng năm đạt trên 41%. Ngân hàng Chính sách xã hội đã đầu tư cho vay 8 chương trình với tổng dư nợ đạt 18.355 tỷ đồng tăng 28,62% so với 31/12/2004 tăng gấp 2,61 lần so với 31/12/2002, mức tăng trưởng hàng năm đạt 38%. Trong đó, cho vay hộ nghèo và cho vay giải quyết việc làm chiếm tỷ trọng trên 90%. Dư nợ cho vay bình quân một hộ nghèo là 4,6 triệu đồng/hộ tăng 1 triệu đồng/hộ so với năm 2004 và tăng 2,1 triệu đồng so với năm 2002. Đến nay, chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác đã đến với 100% số xã trong cả nước. Vốn tín dụng đã góp phần giúp 773.139 hộ vay vốn thoát ngưỡng nghèo, thu hút 1.062.764 người lao động có việc làm, xây dựng hơn 100.000 công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Số hộ nghèo và đối tượng chính sách đang có quan hệ vay vốn là 4.125.264 khách hàng tăng 1.365.158 khách hàng so với thời điểm nhận bàn giao (2002).

Một trong những yếu tố tạo nên thành quả cho vay xoá đói giảm nghèo là việc thực hiện có hiệu quả Nghị định 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó xây dựng và tăng cường mối quan hệ với các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) là một trong những hoạt động nổi bật nhất của hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách, thông qua mạng lưới hoạt động của 239.647 Tổ tiết kiệm và vay vốn tại các thôn, ấp, bản, làng phủ rộng trên mọi miền đất nước, được Ngân hàng Chính sách xã hội uỷ thác từng phần, đã quản lý dư nợ 14.816 tỷ đồng chiếm 80,41% tổng dư nợ. Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ với nhiều tổ chức quốc tế (Chính phủ và phi Chính phủ). Hợp tác với nhiều tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức hợp tác và phát triển quốc tế và tổ chức phi Chính phủ trên thế giới như: UNICEF, OPEC, IFAD, WB, thu hút vốn đầu tư gần 900 tỷ đồng.

Là một tổ chức tín dụng Nhà nước, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu quốc gia về xoá đói giảm nghèo, vì mục tiêu công bằng xã hội, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, truyền thống nhân nghĩa của dân tộc Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội đã trở thành người bạn đồng hành giúp người nghèo và các đối tượng chính sách, những người không đủ điều kiện để tiếp cận với vốn tín dụng thương mại, có cơ hội để tiến kịp với sự phát triển của xã hội.

Những kết quả mà Ngân hàng Chính sách xã hội đạt được trong 3 năm qua được Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải ghi nhận là đúng hướng, hiệu quả và bền vững. Hy vọng rằng năm 2006 và các năm tiếp theo, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ tiếp tục nhận được sự chỉ đạo của Nhà nước, sự phối hợp giúp đỡ của các bộ, ngành và chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế... sẽ đạt được nhiều thành quả lớn hơn, góp phần đắc lực trong công cuộc xoá đói giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010, ổn định xã hội và phát triển kinh tế bền vững thu hẹp khoảng cách giàu nghèo đảm bảo công bằng xã hội đúng như Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X đã đề ra.

Hội đồng quản trị (1)

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (1a)



Ông Nguyễn Bích Đạt
Thứ trưởng
Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Ủy viên

Mr. Nguyen Bich Dat
Vice Minister - Ministry of Planning and Investment
Member



Ông Hoàng Công Dung
Phó Chủ nhiệm
Ủy ban Dân tộc
Ủy viên

Mr. Hoang Cong Dung
Vice Chairman - Committee of Ethnic Minorities
Member



Ông Bùi Bá Bổng
Thứ trưởng
Bộ NN & PTNT
Ủy viên

Mr. Bui Ba Bong
Vice Minister - Ministry of Agriculture and Rural Development
Member



Bà Nguyễn Thị Thanh Hoà
Phó Chủ tịch
Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
Ủy viên

Ms. Nguyen Thi Thanh Hoa
Vice Chairperson - Vietnam Women's Union
Member



Bà Hoàng Thị Diệu Tuyết
Phó Chủ tịch thường trực
Hội Nông dân Việt Nam
Ủy viên

Ms. Hoang Thi Dieu Tuyet
Vice Chairperson - Vietnam Farmers Association
Member



Bà Phạm Thị Thành
Trưởng Ban kiểm soát
Hội đồng quản trị NHCSXH
Ủy viên

Ms. Pham Thi Thanh
Chief of Supervision Board under the Board of Directors of VBSP
Member

Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc

Board of Management

Bà Hà Thị Hạnh
Tổng giám đốc

Ms. Ha Thi Hanh
General Director



Ông Nguyễn Văn Tân
Phó Tổng giám đốc

Mr. Nguyen Van Tan
Deputy General Director



Ông Lê Hồng Phong
Phó Tổng giám đốc

Mr. Le Hong Phong
Deputy General Director



Ông Nguyễn Mỹ Hào
Phó Tổng giám đốc

Mr. Nguyen My Hao
Deputy General Director



Quá trình hoạt động (1)

Tổng dư nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội năm 2005 đạt 18.426 tỷ đồng, tăng 28,8% so với năm 2004 và tăng gấp 3,9 lần so với năm 2000. Tốc độ tăng trưởng dư nợ bình quân 5 năm (giai đoạn 2000 - 2005) đạt 31,9%/năm. Kết cấu dư nợ từng chương trình cho vay như sau:

Dư nợ cho vay hộ nghèo 14.891 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 80,82%;

Dư nợ cho vay giải quyết việc làm 2.569 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13,94%;

Dư nợ cho vay học sinh, sinh viên 157 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,85%;
 Dư nợ cho vay xuất khẩu lao động 252 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,37%
 Dư nợ cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 328 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,78%;
 Dư nợ cho vay mua trả chậm nhà ở 178 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,97%;
 Dư nợ cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ 30 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,16%;
 Dư nợ cho vay phát triển ngành lâm nghiệp 0,03%;
 Dư nợ cho vay khác 21 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,08%

(*) Số dư nợ cho vay các tổ chức kinh tế và cá nhân trong nước bao gồm: Dư nợ cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước, dư nợ cho vay được khoan, dư nợ cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, không bao gồm dự phòng phải thu khó đòi.

Mô hình tổ chức bộ máy quản trị, điều hành



A - BỘ MÁY QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

I - Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội gồm 12 thành viên, trong đó 3 thành viên chuyên trách gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Trưởng ban kiểm soát; 9 thành viên kiêm nhiệm là các Thứ trưởng hoặc cấp tương đương, đương chức của các bộ, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tại Trung ương.

Hội đồng quản trị có chức năng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội, ban hành các văn bản về chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội hàng năm và 5 năm, cơ chế tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, nghị quyết các kỳ họp Hội đồng quản trị đột xuất, thường kỳ hàng quý, hàng năm.

Ngoài các nhiệm vụ trên, các thành viên kiêm nhiệm Hội đồng quản trị còn trực tiếp chỉ đạo hệ thống của mình tham gia quản lý, giám sát hoạt động của Ngân hàng

Chính sách xã hội.

II - Bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị gồm:

1 - Ban chuyên gia tư vấn Hội đồng quản trị: Có chức năng tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội. Thành viên Ban chuyên gia tư vấn Hội đồng quản trị gồm các chuyên gia cao cấp do các bộ, ngành, tổ chức hội, đoàn thể chính trị - xã hội có lãnh đạo tham gia Hội đồng quản trị cử và một số chuyên gia do Chủ tịch lựa chọn.

2 - Ban Kiểm soát Hội đồng quản trị: Có chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, huyện và bộ máy điều hành của Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Chính phủ, điều lệ Ngân hàng Chính sách xã hội và các văn bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3 - Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, huyện: Là đại diện của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương, có chức năng giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, nghị quyết Hội đồng quản trị tại chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và Phòng giao dịch cấp huyện, phối hợp chỉ đạo việc gắn tín dụng chính sách với kế hoạch xóa đói giảm nghèo và dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

B - BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Ngân hàng Chính sách xã hội có hệ thống mạng lưới hoạt động từ Trung ương đến tỉnh, thành phố, quận, huyện theo địa giới hành chính.

Điều hành hoạt động của hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội là Tổng giám đốc, giúp việc cho Tổng giám đốc là một số Phó Tổng giám đốc và các Phòng chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính.

1 - Tại Trung ương

- Hội sở chính Ngân hàng Chính sách xã hội đặt tại thủ đô Hà Nội.

2 - Tại địa phương

- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội các tỉnh, thành phố và Sở giao dịch.

- Các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện.

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh: là đơn vị trực thuộc Hội sở chính, đại diện pháp nhân theo uỷ quyền của Tổng giám đốc trong việc chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Điều hành chi nhánh cấp tỉnh là Giám đốc, giúp việc Giám đốc là một số Phó giám đốc và các Phòng chức năng tại Hội sở tỉnh.

Phòng giao dịch cấp huyện: là các đơn vị trực thuộc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, đặt tại các quận, huyện, trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Điều hành Phòng giao dịch quận, huyện là Giám đốc, giúp việc Giám đốc là Phó giám đốc và các Tổ nghiệp vụ.

Tổ tiết kiệm và vay vốn: Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện phương thức cho vay đến người vay thông qua các tổ chức nhận uỷ thác. Tổ tiết kiệm và vay vốn của các tổ chức nhận uỷ thác là cánh tay nối dài của Ngân hàng Chính sách xã hội đảm bảo vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ đến đúng người nghèo và các đối tượng chính sách cần vay vốn.

Quá trình hoạt động (1a)

Nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 1998 - 2005 tăng trưởng tốt, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn này là 29,5%/năm. Đến thời điểm 31/12/2005, tổng nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội là 20.219 tỷ đồng, tăng 92,1% so với 31/12/2003 và bằng 5,91 lần nguồn vốn năm 1998, được thể hiện trên biểu đồ sau:

Cơ cấu nguồn vốn năm 2005 của Ngân hàng Chính sách xã hội như sau:

1. Vốn từ Ngân sách Nhà nước 5.977 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 29,6% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

- Vốn điều lệ: 3.197 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 15,8% trên tổng nguồn vốn;

- Vốn nhận từ các chương trình: cho vay giải quyết việc làm, học sinh, sinh viên và cho vay nhà trả chậm vùng Đồng bằng sông Cửu Long là: 2.780 tỷ đồng.

2. Vốn đi vay 1.715 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 8,5% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

- Vay Ngân hàng Nhà nước: 1.511 tỷ đồng (*);

- Vay nước ngoài: 204 tỷ đồng.

3. Vốn huy động 11.288 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 55,8% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

- Huy động thị trường 6.592 tỷ đồng;

- Nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước 4.696 tỷ đồng.

4. Vốn nhận tài trợ, uỷ thác đầu tư từ chính quyền địa phương 927 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4,6% trên tổng nguồn vốn (**).

5. Vốn khác 312 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,5% trên tổng nguồn vốn.

(*) Khoản vay NHNN không bao gồm vốn cho vay học sinh, sinh viên.

(**) *Vốn tài trợ ủy thác đầu tư phản ánh vốn nhận của tổ chức, cá nhân, vốn dự án KfW bằng VND.*

Công tác đối ngoại và quản lý dự án



Cùng với sự trưởng thành của Ngân hàng Chính sách xã hội qua 3 năm hoạt động, năm 2005 đánh dấu sự trưởng thành trong công tác đối ngoại và quản lý dự án của Ngân hàng Chính sách xã hội. Kế thừa các kết quả đã đạt được của các năm trước, năm 2005 hoạt động đối ngoại và quản lý dự án đã đạt được những kết quả bước đầu khích lệ cả về số lượng và chất lượng.

Hoạt động đối ngoại

Trong năm 2005, hoạt động đối ngoại của Ngân hàng Chính sách xã hội được tiếp tục đẩy mạnh và tăng cường một bước, bên cạnh việc duy trì mối quan hệ tốt với các tổ chức tài chính quốc tế lớn đã thiết lập từ những năm trước như: Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức Phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD)...; cơ quan Chính phủ như: Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Viện nghiên cứu Chính sách (Bộ Tài chính Nhật Bản); với các hiệp hội: Hiệp hội các tổ chức tín dụng Châu Á - Thái Bình Dương (APRACA)...; các tổ chức phát triển và phi Chính phủ quốc tế (INGO) như: Tổ chức tầm nhìn Thế giới (World Vision), tổ chức ADETEF GRET (Pháp)...; Ngoài ra, NHCSXH còn chủ động cử cán bộ tham gia các Hội nghị, Hội thảo quốc tế tổ chức tại Việt Nam (như Hội nghị hợp tác địa phương lần thứ 6 giữa Việt Nam và Pháp tháng 06/2005...), tại nước ngoài (Hội thảo với các đối tác phát triển do APRACA tổ chức tại Italia tháng 11/2005).

Năm 2005 còn đánh dấu sự hội nhập quốc tế của Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua việc Ngân hàng Chính sách xã hội gia nhập tổ chức APRACA (tháng 5/2005). Đây là lần đầu tiên Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia vào một hiệp hội quốc tế. Sự kiện này cho thấy Ngân hàng Chính sách xã hội nói chung và hoạt động đối ngoại nói riêng đã thực sự trưởng thành, chủ động và tham gia tích cực vào cộng đồng tổ chức tín dụng quốc tế. Ngân hàng Chính sách xã hội còn mở rộng quan hệ hợp tác thông qua các đợt cử cán bộ học tập và nghiên cứu kinh nghiệm tại một số tổ chức tín dụng có nét tương tự ở một số nước. Cụ thể: đã tổ chức được hai đoàn (gồm các cán bộ lãnh đạo và một số Giám đốc chi nhánh tỉnh) đi tham quan học tập tại tổ chức hỗ trợ dân sinh Nhật Bản (NLFC) trong tháng 2/2005, tại Ngân hàng Nhân dân Brazil (tháng 5/2005).

Ngân hàng Chính sách xã hội cũng đã tiếp và giới thiệu về hoạt động và kinh nghiệm cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường, cho vay người nghèo với một số đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc với Ngân hàng Chính sách xã hội: Đoàn đại biểu từ một số cơ quan Chính phủ của Indonesia (tháng 8/2005), của Butan (tháng 10/2005).

Để thuận tiện trong việc giới thiệu quảng bá hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Chính sách xã hội đã ban hành tài liệu (Brochure) giới thiệu về Ngân hàng Chính sách xã hội, bổ sung thêm nội dung thông tin bằng tiếng Anh trên trang Web trên Báo cáo thường niên năm 2004 của Ngân hàng Chính sách xã hội. Ngân hàng Chính sách xã hội đã xây dựng trang Web tiếng Anh trên mạng Internet để giới thiệu và quảng bá về hoạt động của hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội với các tổ chức và cá nhân trong nước và quốc tế đã được thực hiện một cách chủ động, thường xuyên; qua đó nâng lên một bước chất lượng hoạt động đối ngoại của Ngân hàng Chính sách xã hội so với trước đây.

Hoạt động quản lý dự án

Trong năm 2005, hoạt động đối ngoại góp phần để Ngân hàng Chính sách xã hội được tiếp nhận một phần từ những nguồn ODA dành cho Việt Nam để bổ sung vốn điều lệ và ký một số thỏa thuận thực hiện dự án mới.

Các dự án mới này không chỉ góp phần gia tăng nguồn vốn cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội, mà còn làm đa dạng phương thức cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tính đến hết năm 2005, Ngân hàng Chính sách xã hội đang theo dõi và quản lý 14 dự án và chương trình hợp tác với các đối tác nước ngoài với tổng số vốn khoảng 996 tỷ VNĐ (trong đó gồm cả vốn tham gia của Ngân hàng Chính sách xã hội, bằng khoảng 5,33% so với tổng nguồn vốn hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội), trong số đó các dự án có nguồn vốn tín dụng lớn như: IFAD (2,66 triệu SDR), OPEC (10 triệu USD), Dự án Phát triển ngành lâm nghiệp vay vốn Ngân hàng Thế giới (trị giá 22,6 triệu SDR), Dự án cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn KfW (trị giá 7 triệu EURO). Cụ thể:

- 11 dự án, chương trình đã được ký kết và đang triển khai thực hiện;
- 3 dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị (KfW về mở tài khoản tiền gửi, IFAD Hà Giang - Quảng Bình, OPEC 2).

Trong số các dự án nói trên:

- 2 dự án hỗ trợ kỹ thuật cho Ngân hàng Chính sách xã hội (hợp tác với Viện Nghiên cứu Chính sách Bộ Tài chính Nhật Bản, ASEM Trust Fund);

- Đã ký 3 thỏa thuận mới: Dự án phát triển ngành lâm nghiệp vay vốn Ngân hàng Thế giới (trị giá 22,6 triệu SDR vốn tín dụng cho vay lại, 195.000 SDR cho mua 11 xe ngân hàng lưu động và hơn 269.000 USD cho đào tạo); Dự án ASEM Trust Fund; Dự án KfW cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (trị giá 7 triệu EURO).

- Công tác tập huấn triển khai các dự án: Trong năm 2005, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức một số lớp nhằm triển khai dự án như: Hội nghị triển khai và tập huấn Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp (tháng 9 và 10/2005), Hội nghị triển khai và tập huấn dự án cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (tháng 11/2005) tại thành phố Hồ Chí Minh tới 10 chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thực thi dự án.

Với các kết quả đã đạt được trong năm 2005, hoạt động đối ngoại và quản lý dự án của Ngân hàng Chính sách xã hội đã góp phần giới thiệu, quảng bá về hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội tới các đối tác trong và ngoài nước, tranh thủ sự hỗ trợ cho NHCSXH dưới nhiều hình thức khác nhau, mở rộng cơ hội hợp tác hơn nữa trong tương lai, góp phần vào sự phát triển chung của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Hoạt động công nghệ thông tin năm 2005 và phương hướng đến năm 2010

Cùng với những hoạt động khác, năm 2005 hoạt động công nghệ thông tin của Ngân hàng Chính sách xã hội đã đạt được những kết quả:

Những kết quả năm 2005:

Nhằm từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Chính sách xã hội đã xây dựng nhiều đề án, đề cương và chuyên đề để triển khai thực hiện gồm:

- Xây dựng và triển khai hệ thống phần mềm chuyển tiền nội tỉnh. Sau khi chạy thử nghiệm và nghiệm thu, phần mềm chuyển tiền nội tỉnh được triển khai trong toàn hệ thống, đáp ứng kịp thời hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội. Tính đến 30/12/2005 tổng doanh số chuyển tiền đi - đến qua hệ thống này đạt trên 350 tỷ đồng.

- Xây dựng và tổ chức triển khai Đề án chuyển tiền nội bộ. Đến tháng 11/2005 đã hoàn thành, vượt kế hoạch đề ra một tháng. Tính đến 31/12/2005 doanh số chuyển tiền qua hệ thống này đạt trên 144 tỷ đồng.

- Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin và người sử dụng thiết bị tin học. Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức được 13 khóa đào tạo về sử dụng quy trình phần mềm Kế toán giao dịch, thông tin báo cáo; quy trình sử dụng chương trình chuyển tiền điện tử nội tỉnh, ngoại tỉnh và các kiến thức kỹ thuật quản trị mạng, thiết bị... với tổng số học viên tham gia là trên 2.000 lượt.

- Xây dựng và triển khai Đề án phần mềm khai thác số liệu và kiểm tra kiểm toán nội bộ.

- Xây dựng Đề cương về phương pháp và cách thức thi tuyển cán bộ công nghệ thông tin tại Hội sở chính và chi nhánh tỉnh, thành phố.

Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội còn xây dựng và triển khai nhiều phần mềm ứng dụng khác như: Phần mềm kiểm toán nội bộ, phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm điện báo tín dụng, phần mềm phục vụ dự án cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ của Ngân hàng tái thiết Đức, phần mềm thông tin báo cáo phục vụ Quyết định 477 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước làm cơ sở xây dựng và ban hành chế độ báo cáo thống kê của Ngân hàng Chính sách xã hội, phần mềm phục vụ giao dịch lưu động tại cấp xã...

Đầu tư mua sắm hệ thống thiết bị tin học theo đề án chuyển tiền nội bộ bằng nguồn vốn của Trung ương đã được triển khai lắp đặt đến cấp quận, bảo đảm an toàn và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

Tổ chức và thực hiện tốt chức năng trung tâm tiếp nhận và tổng hợp báo cáo thống kê của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tổ chức triển khai xong hệ thống thiết bị mạng WAN tại 3 Trung tâm khu vực.

Tổ chức tốt công tác hỗ trợ và hướng dẫn địa phương.

Công tác học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ kỹ thuật.

Định hướng và kế hoạch đến năm 2010:

1. Tăng cường đào tạo kiến thức công nghệ thông tin cho đội ngũ người sử dụng và nâng cao trình độ đối với cán bộ công nghệ thông tin tại Trung ương và chi nhánh tỉnh, thành phố, đảm bảo đủ năng lực tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới.

2. Nâng cao tính năng và hiệu suất của hệ thống mạng nhằm đáp ứng tốt hơn các yêu cầu trong hoạt động nghiệp vụ tại chi nhánh.

3. Xây dựng đề án cơ cấu lại tổ chức của bộ phận công nghệ thông tin theo hướng thành lập Trung tâm công nghệ thông tin nhằm củng cố năng lực và tăng cường khả năng hỗ trợ hoạt động quản lý điều hành tác nghiệp của Ngân hàng Chính sách xã hội.

4. Xây dựng dự án hiện đại hóa Ngân hàng trên nền tảng công nghệ trung bình tiên tiến, phù hợp với yêu cầu hoạt động và khả năng nguồn vốn đầu tư nhằm tăng cường quản lý giám sát chặt chẽ, các nguồn vốn ưu đãi; nâng cao chất lượng tín dụng và hiệu quả cho vay các đối tượng chính sách. Triển khai các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng mới nhằm tăng thu dịch vụ như thanh toán, thu, chi bảo hiểm. Chuẩn bị các điều kiện để cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại.

5. Mở rộng các dịch vụ sản phẩm mới trên mạng WAN, triển khai các ứng dụng trên mạng, phần mềm quản lý văn bản, thư điện tử, quản lý nhân sự.

Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam, áp dụng chế độ kế toán do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, quy chế quản lý tài chính Ban hành theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Chính phủ và Thông tư số 24/2005/TT-BTC ngày 01/4/2005 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch.

Một số nguyên tắc chủ yếu

1. Thu nhập:

Thu nhập của Ngân hàng Chính sách xã hội là toàn bộ các khoản thực thu phát sinh trong hoạt động nghiệp vụ và hoạt động khác.

2. Chi phí:

Chi phí là các khoản chi phí hợp lý trong kỳ.

3. Chuyển đổi ngoại tệ:

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản này được hạch toán vào kết quả hoạt động.

4. Tài sản cố định và khấu hao:

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ- BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 24/2005/TT-BTC ngày 01/04/2005 của Bộ Tài chính.

5. Tín dụng:

Dư nợ tín dụng được tính bằng giá trị các khoản nợ gốc chưa thanh toán vào cuối năm tài chính. Lãi được tính trên cơ sở thực thu. Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được sử dụng để bù đắp tổn thất do nguyên nhân khách quan phát sinh trong quá trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

Bảng cân đối kế toán

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam  Báo cáo thường niên 2005			
I. Bảng cân đối kế toán ⁽¹⁾			
<i>Đơn vị: Triệu đồng</i>			
TÀI SẢN CÓ	31/12/2003	31/12/2004	31/12/2005
Tiền mặt tại quỹ	9.166	13.830	20.799
Tiền gửi tại NHNN	5.984	16.192	36.032
Tiền gửi tại các TCTD trong nước	222.600	1.047.658	1.406.948
Cho vay đối với người nghèo uỷ thác qua các TCTD, các tổ chức CT - XH trong nước	8.070.843	-	-
Cho vay các TCKT cá nhân trong nước	2.003.408	13.484.332	17.304.937
Cho vay bằng vốn tài trợ, UT đầu tư	149.462	518.091	842.412
Nợ cho vay được khênh	87.141	268.036	208.223
Tài sản	88.797	142.981	334.896
Tài sản có khác	94.644	38.288	86.713
Tổng Tài sản Có	10.732.045	15.529.408	20.240.960
TÀI SẢN NỢ			
Vốn vay NHNN	1.531.239	1.661.239	1.640.850
Các khoản nợ các TCTD khác	3.961.874	6.732.646	9.660.101
Tiền gửi của khách hàng	637.104	1.491.428	1.718.828
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư	534.752	721.146	1.010.332
Tài sản nợ khác	190.786	236.127	238.738
Cộng Nợ	6.855.755	10.842.586	14.268.849
VỐN VÀ CÁC QUỸ			
Vốn điều lệ	1.515.000	2.315.000	3.197.000
Vốn khác	2.377.455	2.463.912	2.697.574
Các quỹ	20.441	9.058	11.399
Cộng Vốn và các quỹ	3.912.896	4.787.970	5.905.973
Lợi nhuận chưa phân phối	(36.606)	(101.148)	66.138
Tổng Tài sản Nợ	10.732.045	15.529.408	20.240.960

(1) Báo cáo tài chính năm 2003, 2004, 2005 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.

24  <http://www.vspb.org.vn> *Annual Report 2005*

Kết quả tài chính

II. Kết quả tài chính ⁽¹⁾

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2003	NĂM 2004	NĂM 2005
A. THU NHẬP	674.603	1.115.450	1.730.391
Thu từ lãi cho vay	436.628	602.872	804.858
Thu khác về hoạt động tín dụng	130	529	5.073
Thu lãi tiền gửi	14.206	14.120	26.043
Thu dịch vụ thanh toán	1	31	114
Thu từ dịch vụ ngân quỹ	-	1	1
Thu từ hoạt động khác	1.892	183	4.950
Thu cấp bù chênh lệch lãi suất và phí do NS cấp	219.866	494.108	886.136
Các khoản thu nhập khác	1.880	3.606	3.216
B. CHI PHÍ	711.209	1.179.992	1.662.615
Chi về huy động vốn	272.963	486.517	717.837
Chi dịch vụ thanh toán và ngân quỹ	1.562	4.962	8.697
Chi trả phí dịch vụ uỷ thác cho vay	234.146	271.936	258.781
Chi về tài sản	43.998	77.704	194.453
Chi cho nhân viên	83.051	209.542	301.176
Chi hoạt động quản lý, công vụ	56.605	92.087	140.820
Chi trích lập dự phòng	18.361	36.108	38.934
Chi phí khác	523	1.136	1.917
C. CHÈNH LỆCH THU - CHI	(36.606)	(64.542)	67.776

(1) Báo cáo tài chính năm 2003, 2004, 2005 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.



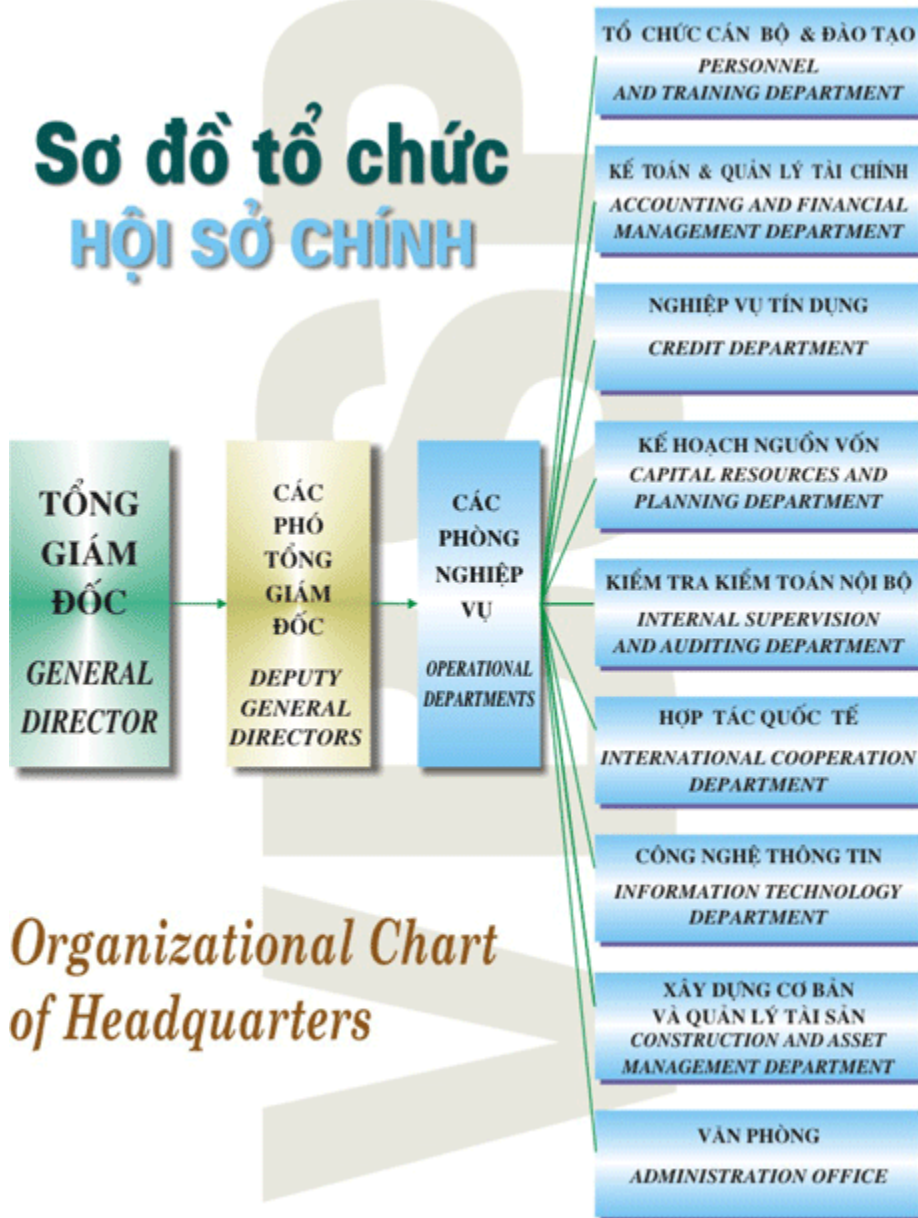
Sơ đồ tổ chức chi nhánh tỉnh, thành phố và Sở giao dịch
Sơ đồ tổ chức chi nhánh tỉnh, thành phố, Sở giao dịch



*Organizational Chart
of Provincial and
Municipal Branches and the
Transaction Center*

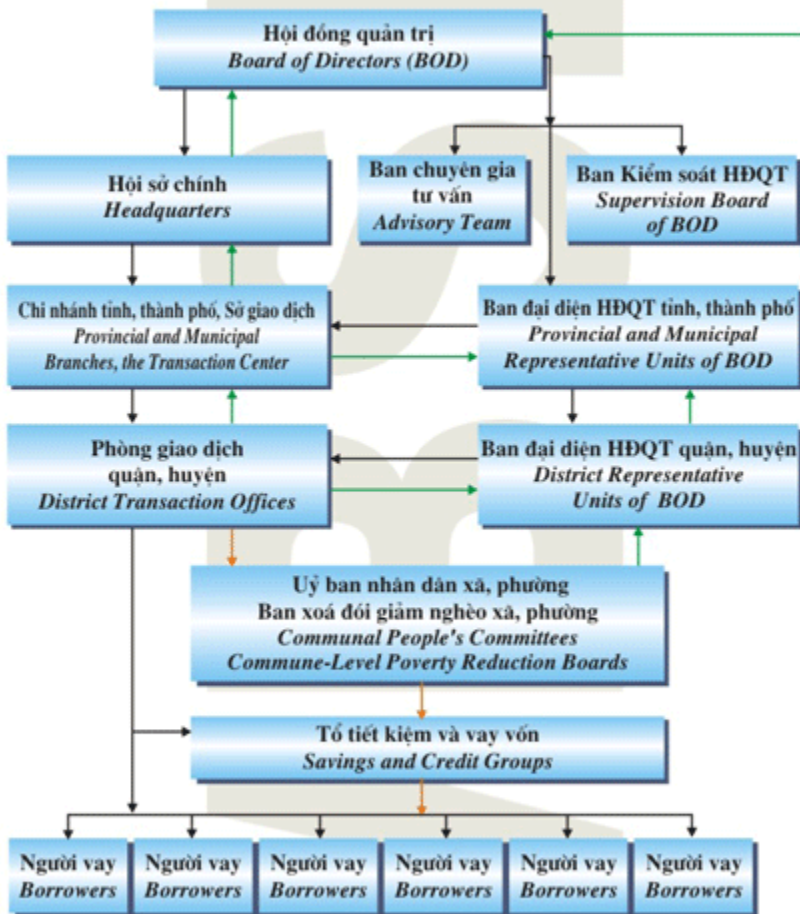
Sơ đồ tổ chức hội sở chính

Sơ đồ tổ chức HỘI SỞ CHÍNH



Sơ đồ tổ chức hệ thống

Sơ đồ tổ chức hệ thống Organizational Chart



Ghi chú:

Note:

- ↳ Quan hệ chỉ đạo
Instruction lines
- ↳ Chế độ báo cáo
Reporting lines
- ↳ Phối hợp
Coordination

Địa chỉ liên lạc

Hội sở chính Địa chỉ: Số 68 Đường Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam Điện thoại/Tel: 84-4-8688404 * Fax: 84-4-8688423

Sở giao dịch

Địa chỉ: Số 68 Đường Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam Điện thoại/Tel: 84-4-8688457 * Fax:84-4-8688450

Các chi nhánh trực thuộc

Miền núi và Trung du phía Bắc

1 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Phú Thọ
1688 Đại lộ Hùng Vương - TP Việt Trì
Điện thoại: 0210.856.747
Fax: 0210. 856.565
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11

2 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Vĩnh Phúc

Phường Đồng Đa - TX Vĩnh Yên
Điện thoại: 0211.862.282
Fax: 0211.843.938
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8

3 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bắc Giang

102 Đường Xương Giang - TX Bắc Giang
Điện thoại: 0240.854.652
Fax: 0240.852.574
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9

4 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bắc Ninh

20 Nguyễn Du - Phường Ninh Xá - TX Bắc Ninh
Điện thoại: 0241.822.517
Fax: 0241.824.105
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

5 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hoà Bình

Số 62 Điện Biên Phủ - Phường Phương Lâm -
TX Hoà Bình
Điện thoại: 018.851.939
Fax: 018.851.642
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10

6 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Sơn La

Số 6 Đường Chu Văn Thịnh -
Phường Quyết Thắng - TX Sơn La
Điện thoại: 022.855.829
Fax: 022.858.934
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10

7 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Điện Biên

Đường 7/5 - Phường Mường Thanh - TX Điện Biên Phủ

Điện thoại: 023.827.036

Fax: 023.826.821

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

8 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Lai Châu

Thị trấn Tam Đường - Huyện Tam Đường

Điện thoại: 025.544059

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5

9 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Lào Cai

Số 9 Nguyễn Công Trứ - Phường Cốc Lếu -
TP. Lào Cai

Điện thoại: 020.820.071

Fax: 020. 821.746

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9

10 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Yên Bái

Số 15 Đường Điện Biên Phủ -
Phường Đồng Tâm - TP Yên Bái

Điện thoại: 029. 852.264

Fax: 029.852.111

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8

11 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Tuyên Quang

Số 279 Đường Chiến Thắng Sông Lô -
TX Tuyên Quang

Điện thoại: 027.821.067

Fax: 027.810.703

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5

12 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hà Giang

Số 217 Đường Trần Quốc Toản - TX Hà Giang

Điện thoại: 019.860.095

Fax: 019. 687.237

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10

13 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Lạng Sơn

Số 1 Đường Trần Hưng Đạo -
Phường Chi Lăng - TP Lạng Sơn
Điện thoại: 025.812.036
Fax: 025.812.164
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10

14 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Cao Bằng

Đường Hoàng Đình Giông - TX Cao Bằng
Điện thoại: 026. 855.228
Fax: 026.854.610
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12

15 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bắc Kạn

Tổ 1 Phường Phùng Chí Kiên - TX Bắc Kạn
Điện thoại: 0281.870.679
Fax: 0281: 873.693
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

16 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Thái Nguyên

Số 1 Đường Đội Cấn - TP Thái Nguyên
Điện thoại: 0280.752.245
Fax: 0280.757.245
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8

17 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Quảng Ninh

Số 44 Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
Điện thoại: 033.824.816
Fax: 033.824.817
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14

Đồng bằng Sông Hồng

18 - Chi nhánh NHCSXH TP Hà Nội
Số 31 Ngô Thì Nhậm - Quận Hai Bà Trưng
Tel: 04.9436.926
Fax: 04.9436.917

19 - Chi nhánh NHCSXH TP Hải Phòng

Số 6 Đường Nguyễn Văn Linh - Quận Lê Chân

Điện thoại: 031.764.718

Fax: 031.764.717

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13

20 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hải Dương

Số 70 Trương Mỹ - TP Hải Dương

Điện thoại: 0320.845340

Fax: 0320.845.344

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11

21 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hưng Yên

Số 45 Đường Trưng Trắc - TX Hưng Yên

Điện thoại: 0321.862.988

Fax: 0321.866.548

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9

22 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hà Tây

Số 1 Cầu Am - TX Hà Đông

Điện thoại: 034. 824.501

Fax: 034.820.842

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13

23 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Thái Bình

Đường Trần Hưng Đạo - TP Thái Bình

Điện thoại: 036.837.540

Fax: 036.837.534

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

24 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hà Nam

Phường Quang Trung - TX Phủ Lý

Điện thoại: 0351.851.342

Fax: 0351.850..306

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5

25 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Nam Định

Số 91 Trần Hưng Đạo - TP Nam Định

Điện thoại: 0350.846.877

Fax: 0350.846.270

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9

26 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Ninh Bình

Số 1A Đường Nguyễn Huệ -
Phường Nam Bình - TX Ninh Bình
Điện thoại: 030.871.237
Fax: 030.873.689
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

Khu Bốn cũ

27 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Thanh Hoá
Số 90 Triệu Quốc Đạt - Phường Điện Biên -
TP Thanh Hoá
Điện thoại: 037.851.589
Fax: 037.752.940
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 26

28 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Nghệ An
Số 125 Đường Lê Hồng Phong - TP Vinh
Điện thoại: 038.597.448
Fax: 038.830.772
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 18

29 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hà Tĩnh

Tổ 6 Phường Trần Phú - TX Hà Tĩnh
Điện thoại: 039.855.725
Fax: 039.856.139
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10

30 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Quảng Bình
Số 1 Hùng Vương - TX Đồng Hới
Điện thoại: 052.823.533
Fax: 052.820.127
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6

31 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Quảng Trị

Số 37 Lê Văn Hưu - TX Đông Hà
Điện thoại: 053.852.019
Fax: 053.852.085
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8

32 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Thừa Thiên Huế

Số 6 Hoàng Hoa Thám - TP Huế
Điện thoại: 054.820.200

Fax: 054.827.940

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8

Duyên hải miền Trung

33 - Chi nhánh NHCSXH TP. Đà Nẵng

Số 127 Quang Trung - TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.832.653

Fax: 0511.892.307

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5

34 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Quảng Nam

Số 241 Phan Bội Châu - TX Tam Kỳ

Điện thoại: 0510.859.419

Fax: 0510.812.382

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 16

35 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Quảng Ngãi

Số 194 Đường Trần Hưng Đạo - TX Quảng Ngãi

Điện thoại: 055.821.109

Fax: 055.818.502

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13

36 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Định

Số 234 Trần Hưng Đạo - TP Quy Nhơn

Điện thoại: 056.827.746

Fax: 056.827.770

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10

37 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Phú Yên

Số 46 Đường Nguyễn Huệ - TX Tuy Hoà

Điện thoại: 057.810.520

Fax: 057.824.347

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

38 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Khánh Hoà

Số 2 Hùng Vương - TP Nha Trang

Điện thoại: 058.823.778

Fax: 058.826.140

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6

39 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Ninh Thuận
Số 264 Thống Nhất - TX Phan Rang Tháp Chàm
Điện thoại: 068.820.066
Fax: 068.825.255
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 4

40 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Thuận

Số 121 Trần Hưng Đạo - TP Phan Thiết
Điện thoại: 062.824.942
Fax: 062.824.901
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8

Tây Nguyên

41 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Lắk
Số 81 Quang Trung - TP Buôn Ma Thuột
Điện thoại: 050.850.100
Fax: 050.850.098
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12

42 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Nông

Khối 2 Thị trấn Đa Nghĩa - huyện Đắk Nông
Điện thoại/fax: 050.844059
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5

43 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Gia Lai

Số 6 Hoàng Hoa Thám - TP Pleiku
Điện thoại: 059.874.535
Fax: 059.827.604
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14

44 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Kon Tum

Số 77 Phan Đình Phùng - TX Kon Tum
Điện thoại: 060.863.346
Fax: 060.863.348
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

45 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Lâm Đồng
Số 41 Hùng Vương - TP Đà Lạt
Điện thoại: 063.825.546
Fax: 063.811.434

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11

Đông Nam Bộ

46 - Chi nhánh NHCSXH TP Hồ Chí Minh

17 Bến Chương Dương - Quận I

Điện thoại: 08.9143.325

Fax: 08.9143.326

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 18

47 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đồng Nai

Số 121 Đường 30/4 - Phường Thanh Bình -

TP Biên Hoà

Điện thoại: 061.823.473

Fax: 061.822.585

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10

48 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Số 124 Đường Bạch Đằng - Phường Phước

Trung - TX Bà Rịa

Điện thoại: 064.716.339

Fax: 064.825.183

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6

49 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Tây Ninh

Số 260 Đường Cách Mạng T8 - TX Tây Ninh

Điện thoại: 066.822.437

Fax: 066.814.949

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8

50 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Dương

15 A Văn Công Khai - Phường Phú Cường -

TX Thủ Dầu Một

Điện thoại: 0650.859.570

Fax: 0650.859.573

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6

51 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Phước

Số 262 Đường Phú Riêng Đỏ - TX Đồng Xoài

Điện thoại: 0651.879.493

Fax: 0651.881.099

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

Đồng bằng sông Cửu Long

52 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Long An

Số 16 Đường 5A - Phường 2 - TX Tân An

Điện thoại: 072.838.603

Fax: 072.822.015

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13

53 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Tiền Giang

Số 91 Trưng Trắc - Phường 1 - TP. Mỹ Tho

Điện thoại: 073.885.528

Fax: 073.882.690

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8

54 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đồng Tháp

Số 13 Nguyễn Huệ - TX Cao Lãnh

Điện thoại: 067.859.909

Fax: 067.852.985

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10

55 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Vĩnh Long

Số 1B Hoàng Thái Hiếu - Phường 1 - TX Vĩnh Long

Điện thoại: 070.833.088

Fax: 070.833.085

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6

56 - Chi nhánh NHCSXH TP Cần Thơ

Số 156 Trần Hưng Đạo - TP. Cần Thơ

Điện thoại: 071.828.011

Fax: 071.825.708

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

57 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hậu Giang

Số 25 Đường 1/5 Phường 1 - TX Vị Thanh

Điện thoại/fax: 071.878529

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5

58 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bến Tre

Số 284 A1 Quốc Lộ 60 - TX Bến Tre

Điện thoại: 075.822.138

Fax: 075.826.203

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

59 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Trà Vinh

Số 170 A Đường Trần Phú - Phường 2 - TX Trà Vinh

Điện thoại: 074.862.490

Fax: 074.862.496

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7

60 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh An Giang

Số 7 Nguyễn Trãi - Phường Mỹ Long -

TP Long Xuyên

Điện thoại: 076.943.271

Fax: 076.943.277

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10

61 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Kiên Giang

Số 12 Hàm Nghi - TP. Rạch Giá

Điện thoại: 077.879.444

Fax: 077.879.678

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12

62 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Sóc Trăng

Số 106 Đường Đồng Khởi - Phường 4 - TX Sóc Trăng

Điện thoại: 079.812.118

Fax: 079.612.257

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8

63 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bạc Liêu

Số 10/5 Trần Phú - TX Bạc Liêu

Điện thoại: 0781.953.264

Fax: 0781.953.262

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6

64 - Chi nhánh NHCSXH tỉnh Cà Mau

Số 34 Lý Bôn - Phường 2 - TP Cà Mau

Điện thoại: 0780. 834.947

Fax: 0780.822.566

Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8